

Bản án số: 154/2024/HC-ST

Ngày: 05-9-2024

V/v: khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý nhà nước trong
lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Khiêm

Bà Lê Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Mai Hân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2024/TLST-HC ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2024/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu phố C, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số A Đ, khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận – Theo Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2024 (Có mặt).

- Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Anh T - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số C T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Văn L và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Lê Thị Kim A trình bày:*

Ngày 20/5/2024, ông Nguyễn Văn L có nhận chuyển quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Thu T1 đối với thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 156732, số vào sổ cấp GCN: CS02591 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 29/01/2019 cho ông Huỳnh Hữu C, cập nhật biến động ngày 16/9/2019, ngày 22/4/2020, cụ thể như sau: Thửa đất số 512, tờ bản đồ số 5, diện tích 102,5m² đất ở tại đô thị tọa lạc tại khu phố D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ngày 21/5/2024 ông L có nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố P, tỉnh Bình Thuận để đăng ký biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên đến ngày 25/05/2024, ông L nhận được Thông báo số 742/TB-CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L với nội dung: “...*thửa đất số 512, tờ 5, diện tích 102,5m², đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất: khu phố D, phường X, thành phố P, theo giấy chứng nhận số CQ 156732 cấp ngày 29/01/2019. Qua kiểm tra, có một phần diện tích đất ở tại đô thị được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 6697/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của ông có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không phù hợp với quy hoạch (Đất giao thông) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*”.

Căn cứ Luật đất đai năm 2013, ông Nguyễn Văn L cho rằng trường hợp đất của ông chưa có quyết định thông báo thu hồi đất, đất không bị tranh chấp, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông có đủ các quyền chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Nay Chi nhánh Văn phòng Đ không thực hiện nhiệm vụ công vụ của mình trong việc đăng ký biến động nhận chuyển nhượng đất của ông là làm hạn chế quyền của người sử dụng đất mà đã được pháp luật bảo vệ. Việc Chi nhánh Văn phòng Đ hoàn trả hồ sơ của ông L không đúng quy định của Luật Đất đai đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của ông L.

Việc Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành quyết định hành chính là Thông báo số 742/TB-CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển

nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L là ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Vì vậy, ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Thông báo số 742/TB-CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG ngày 24/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L.

2. Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao theo quy định của pháp luật trong trường hợp đăng ký biến động do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L.

**Tại Văn bản số 2648/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 22/8/2024, người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B trình bày: Thống nhất ý kiến theo Văn bản số 7536/CNVPĐKĐĐPT-TTLL ngày 15/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ.*

**Tại Văn bản số 7536/CNVPĐKĐĐPT-TTLL ngày 15/8/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng Đ trình bày:*

Ngày 21/5/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L tại biên nhận số 2024-8872/TNHS.

Ông Nguyễn Văn L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị Thu T1 đối với thửa đất số 512, tờ bản đồ số 5, diện tích 102,5m² đất ở tại đô thị, địa chỉ thửa đất tại khu phố D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 156732 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 29/01/2019 cho ông Huỳnh Hữu C, cập nhật biến động ngày 22/4/2020 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thu T1.

Thửa đất số 512, tờ bản đồ số 5 có lịch sử biến động như sau:

- Ngày 12/9/2018, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6697/QĐ-UBND về việc cho phép hộ bà Đào Thị L1 được chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 309,4m² từ đất trồng lúa nước còn lại sang đất ở tại đô thị đối với thửa đất số 372, tờ bản đồ số 5 theo Giấy chứng nhận số CĐ 258961 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/10/2016 và được cấp đổi thành thửa đất số 506, tờ bản đồ số 5, diện tích 320,7m² đất trồng lúa nước còn lại theo Giấy chứng nhận số CO 749635 và thửa đất số 507, tờ bản đồ số 5, diện tích 309,4m² đất ở tại đô thị theo Giấy chứng nhận số CO 749636 do UBND thành phố P cấp cùng ngày 03/10/2018.

- Ngày 29/01/2019, hộ bà Đào Thị L1 thực hiện tách thửa đất số 507, tờ bản đồ số 5, diện tích 309,4m² đất ở tại đô thị theo Giấy chứng nhận số CO 749636 thành thửa đất số 512 và thửa đất số 513; trong đó thửa đất số 512 có diện tích 102,5m² được chuyển nhượng cho ông Huỳnh Hữu C và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số CQ 156732.

- Ngày 22/4/2020, Chi nhánh Văn phòng cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thu T1.

Qua rà soát hồ sơ thì thửa đất số 512, tờ bản đồ số 5 có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép hộ bà Đào Thị L1 được chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 6697/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B.

Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B có Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023, có nêu: “...2. *Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T.*”

Căn cứ công văn nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh B, hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 24/5/2024 Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 742/TB-CNVPĐKĐ ĐPT-ĐKCG về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông Nguyễn Văn L được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

Quá trình đối thoại, các đương sự không thống nhất về toàn bộ vấn đề, đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn L là hủy Thông báo số 742/TB-CNVPĐKĐ ĐPT-ĐKCG ngày 24/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người khởi kiện có mặt người đại diện theo ủy quyền; Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B được Tòa án triệu tập hợp lệ, các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 742/TB-CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG ngày 24/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao theo quy định của pháp luật trong trường hợp đăng ký biến động do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông.

Căn cứ Điều 30, khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính, đây là “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng:

Theo Điểm e khoản 2 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ T2 - Bộ N - Bộ T3 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở T thì Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đ. Như vậy, Chi nhánh Văn phòng Đ không có tư cách pháp nhân. Tòa án xác định Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B là người bị kiện.

[4] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 03/6/2024, ông Nguyễn Văn L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 742/TB-CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG ngày 24/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao theo quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông L là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5.1] Về nguồn gốc diện tích đất của hộ bà Đào Thị L1 là được UBND thành phố P ban hành Quyết định số 6697/QĐ-UBND về việc cho phép được

chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 309,4m² từ đất trồng lúa nước còn lại sang đất ở tại đô thị đối với thửa đất số 372, tờ bản đồ số 5 theo Giấy chứng nhận số CD 258961 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/10/2016 và được cấp đổi thành thửa đất số 506, tờ bản đồ số 5, diện tích 320,7m² đất trồng lúa nước còn lại theo Giấy chứng nhận số CO 749635 và thửa đất số 507, tờ bản đồ số 5, diện tích 309,4m² đất ở tại đô thị theo Giấy chứng nhận số CO 749636 do UBND thành phố P cấp cùng ngày 03/10/2018.

Ngày 29/01/2019, hộ bà Đào Thị L1 thực hiện tách thửa đất số 507, tờ bản đồ số 5, diện tích 309,4m² đất ở tại đô thị theo Giấy chứng nhận số CO 749636 thành thửa đất số 512 và thửa đất số 513. Trong đó thửa đất số 512 có diện tích 102,5m² được chuyển nhượng cho ông Huỳnh Hữu C và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số CQ 156732.

Ngày 22/4/2020, Chi nhánh Văn phòng cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thu T1. Sau đó, bà Nguyễn Thị Thu T1 chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất nêu trên cho ông Nguyễn Văn L theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/5/2024 tại Văn phòng C1, tỉnh Bình Thuận, số công chứng 04168, quyển số 05/2024TP/CC-SCC/HĐGD.

Thông báo số 742/TB-CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG ngày 24/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L thì việc trả hồ sơ đăng ký biến động là do vị trí thửa đất số 512 có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 6697/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 nhưng không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

[5.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, trên cơ sở của Quyết định về việc cho phép hộ bà Đào Thị L1 được chuyển mục đích sử dụng đất số 6697/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P thì hộ bà Đào Thị L1 được chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa nước còn lại thành đất ở tại đô thị đối với thửa đất số 372, thuộc tờ bản đồ số 5, diện tích 630.1m². Sau đó, hộ bà Đào Thị L1 đã thực hiện nghĩa vụ tài chính và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 258961 ngày 06/10/2016. Ngày 29/01/2019, hộ bà Đào Thị L1 thực hiện tách thửa đất số 507 thành hai thửa đất số 512 và thửa đất số 513. Trong đó thửa đất số 512 có diện tích 102,5m² được chuyển nhượng cho ông Huỳnh Hữu C và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 156732. Ngày 22/4/2020, Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thu T1.

Đến thời điểm hiện nay thì các Quyết định về việc cho phép hộ bà Đào Thị L1 được chuyển mục đích sử dụng đất số 6697/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P vẫn còn hiệu lực pháp luật chưa bị cơ quan nào hủy

bỏ hoặc xác định việc cho chuyển mục đích quyền sử dụng đất trên là không đúng quy định của pháp luật và ban hành văn bản hủy bỏ hoặc thu hồi về việc cho chuyển mục đích trái pháp luật. Hiện nay các thửa đất nêu trên cũng không nằm trong danh sách đất bị ngăn chặn, cấm chuyển nhượng của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Thu T1 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn L theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật Đất đai và ông Nguyễn Văn L nhận chuyển quyền sử dụng đất cũng không thuộc trường hợp không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 191 của Luật Đất đai. Và bà Nguyễn Thị Thu T1 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn L là thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký biến động đất đai theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 95 của Luật Đất đai.

Việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P ban hành Thông báo số 742/TB-CNVPĐKĐDPT-ĐKCG ngày 24/5/2024 về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L nhưng không viện dẫn được căn cứ pháp lý nào để không thực hiện việc đăng ký biến động đất đai cho ông Nguyễn Văn L làm ảnh hưởng quyền lợi của ông L.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L là có căn cứ nên chấp nhận, như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L nên Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 khoản 2 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;
- Khoản 1 và khoản 4 Điều 95; Điều 168; Điều 191 của Luật Đất đai;
- Điều 60, Điều 61, Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.
- Khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc:
 - Hủy Thông báo số 742/TB-CNVPĐKĐDPT-ĐKCG ngày 24/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000328 ngày 25/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Bình